TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS - ST
Ngày: 29 - 5 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG -TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST - TCDS ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST - TCDS ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lưu Thị S – Sinh năm 1971;
Nơi cư trú: Xóm A, xã C, huyện N, tỉnh Nam Định.

*** Bị đơn**: Anh Lương Văn B – Sinh năm 1971;
Chị Nguyễn Thị D – Sinh năm 1974;
Nơi cư trú: Đội X, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị S, anh B và chị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà chị Lưu Thị S trình bày: Chị và vợ chồng anh Lương Văn B chị Nguyễn Thị D không có quan hệ họ hàng gì với nhau nhưng chị và chị Nguyễn

Thị D là bạn bán hàng ở chợ với nhau. Do chỗ bạn bè thân quen nên chị đã cho vợ chồng anh Lương Văn B chị Nguyễn Thị D vay số tiền cụ thể như sau:
Ngày 08/12/2022 (Tức ngày 15/11/2022 Âm lịch) anh B chị D mượn chị số tiền là: 200.00.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).
Ngày 15/12/2022 (Tức ngày 22/11/2022 Âm lịch) anh B chị D mượn chị số tiền là: 200.00.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).
Ngày 25/12/2022 (Tức ngày 03/12/2022 Âm lịch) anh B chị D mượn chị số tiền là: 320.00.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng).
Ngày 25/12/2022 (Tức ngày 03/12/2022 Âm lịch) anh B chị D mượn chị số tiền là: 400.00.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).
Ngày 28/12/2022 (Tức ngày 06/12/2022 Âm lịch) anh B chị D mượn chị số tiền là: 300.00.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).
Ngày 28/12/2022 (Tức ngày 06/12/2022 Âm lịch) anh B chị D mượn chị thêm số tiền là: 300.00.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).
Ngày 29/12/2022 (Tức ngày 07/12/2022 Âm lịch) anh B chị D mượn chị thêm số tiền là: 500.00.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).
Các lần thỏa thuận mượn nợ chị D là người đến trực tiếp hỏi vay chị và anh B cũng biết về việc đó. Khi vay chị D và chị có lập giấy mượn tiền với nhau và có chữ ký của chị D và hai bên thỏa thuận lãi suất miệng với nhau là 1,5%/tháng. Sau đó, chị cũng thông báo việc vay tiền giữa chị và chị D cho anh B biết. Tất cả những lần vay mượn anh B chị D cam kết với chị khi nào chị cần sử dụng đến, anh B chị D sẽ trả lại toàn bộ số tiền trên cho chị.
Tổng số tiền chị D anh B vay chị là: 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*). Đến đầu năm 2023 do làm ăn khó khăn nên vợ chồng anh B chị D tuyên bố vỡ nợ và không có tiền thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho chị. Mặc dù chị đã nhiều lần yêu cầu anh B chị D thanh toán số nợ gốc là 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*) nhưng anh B chị D đề nghị bán đất sẽ thanh toán cho chị.
Nay chị yêu cầu anh Lương Văn B chị Nguyễn Thị D thanh toán số tiền mượn còn lại của chị là: 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*).Các lần thỏa thuận mượn nợ anh B chị D và chị đều hứa hẹn với nhau khi nào chị cần sử dụng đến, anh B chị D sẽ trả lại toàn bộ số tiền trên. Tổng số tiền chị cho vợ chồng anh B chị D vay là 1.020.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng*).
Về hình thức thanh toán: Chị Lưu Thị S yêu cầu vợ chồng anh Lương Văn B và chị Nguyễn Thị D phải thanh toán toàn bộ số gốc cho chị theo quy định.
Lời khai của anh Lương Văn B và chị Nguyễn Thị D tại các buổi làm việc với tũa án cũng như tại phiên tòa trình bày: Vợ chồng anh chị và vợ chồng và chị Lưu Thị S không có quan hệ họ hàng gì với nhau nhưng chị D và chị S là bạn bán hàng với nhau.

Trong quá trình làm ăn kinh tế thì vợ chồng anh chị có vay của chị Lưu Thị S tổng số tiền 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*) cụ thể như chị Lưu Thị S đã trình bày và hai bên thỏa thuận lãi suất miệng với nhau là 1,5%/tháng. Sau đó vợ chồng chị làm ăn xảy ra vỡ nợ và vợ chồng chị không có khả năng để thanh toán tiền nợ gốc cho chị Lưu Thị S. Khi sự việc nhà anh chị xảy ra thì vợ chồng anh chị cùng 20 chủ nợ có họp với nhau. Tại cuộc họp vợ chồng chị cũng xác nhận là vợ chồng chị còn nợ chị Lưu Thị S số tiền 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*). Nay chị Lưu Thị S yêu cầu vợ chồng chị thanh toán số số tiền gốc là 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi thì vợ chồng anh chị nhất trí vợ chồng anh chị còn nợ chị Lưu Thị S số tiền 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Về hình thức thanh toán: Anh Lương Văn B và chị Nguyễn Thị D xác định do làm ăn khó khăn nên anh chị xin để bán đất rồi thanh toán số nợ cho chị Lưu Thị S.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị S: Buộc vợ chồng anh Lương Văn B và chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho chị Lưu Thị S số tiền gốc đã vay còn lại là 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*). Về án phí: Buộc anh B, chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí chị Lưu Thị S đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, lời khai của các bên đương sự có đủ cơ sở khẳng định đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tũa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng theo Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn là chị Lưu Thị S cung cấp là 01 bản gốc "Giấy mượn tiền" ghi nội dung Sinh cho Dung Bảy vay tiền. Tại giấy mượn tiền đều không ghi lãi suất và không ghi thời hạn trả nợ; có chữ ký, chữ viết của người vay là

chị Nguyễn Thị D nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau với mức lãi suất là 1,5%/tháng nên đây là hợp đồng vay tài sản có lãi, không có thời hạn.

[2.2] Về số tiền vay:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn là chị Lưu Thị S cung cấp là 01 bản gốc "Giấy mượn tiền" ghi các ngày Ngày 08/12/2022 (Tức ngày 15/11/2022 Âm lịch), ngày 15/12/2022 (Tức ngày 22/11/2022 Âm lịch), ngày 25/12/2022 (Tức ngày 03/12/2022 Âm lịch), ngày 25/12/2022 (Tức ngày 03/12/2022 Âm lịch), ngày 28/12/2022 (Tức ngày 06/12/2022 Âm lịch), ngày 28/12/2022 (Tức ngày 06/12/2022 Âm lịch), ngày 29/12/2022 (Tức ngày 07/12/2022 Âm lịch). Tổng những lần vay tiền theo giấy mượn tiền tiền là 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*). Tại giấy mượn tiền đều không gi lãi suất và không ghi thời hạn trả nợ; có chữ ký, chữ viết của người vay là chị Nguyễn Thị D. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Lương Văn B và chị Nguyễn Thị D đều xác định đây là khoản vay chung của hai vợ chồng anh chị để làm ăn. Từ khi vay đến nay vợ chồng anh B chị D chưa thanh toán cho chị Lưu Thị S được khoản tiền gốc. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều thống nhất xác định anh Lương Văn B và chị Nguyễn Thị D đã vay của chị Lưu Thị S số tiền và còn nợ 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*) là có thật.

Đến đầu năm 2023 do làm ăn khó khăn nên vợ chồng anh B chị D tuyên bố vỡ nợ và không có tiền thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho chị S. Mặc dù chị S đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh B chị D thanh toán số nợ gốc còn lại là 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*) cho chị nhưng anh B chị D đề nghị bán đất sẽ thanh toán cho chị S. Nay chị S yêu cầu vợ chồng anh Lương Văn B chị Nguyễn Thị D thanh toán số tiền vay còn lại của chị là: 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*). Phía anh B chị D cũng xác nhận còn vay của chị S số tiền 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng có quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị S về việc yêu cầu vợ chồng anh Lương Văn B và chị Nguyễn Thị D phải thanh toán số nợ gốc cho chị là 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*).

[2.3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Lưu Thị S không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lương Văn B và chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Do yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị S được chấp nhận, nên chị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị S, cụ thể: Buộc vợ chồng anh Lương Văn B và chị Nguyễn Thị D phải thanh toán cho chị Lưu Thị S số nợ gốc đã vay là 2.220.000.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Lưu Thị S có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Lương Văn B, chị Nguyễn Thị D chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Lương Văn B và chị Nguyễn Thị D phải nộp 44.220.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

Chị Lưu Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Lưu Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000 đồng theo biên lai số 0000926 ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng

Án xử công khai có mặt chị S, anh B và chị D. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan và bị đơn có quyền thỏ a thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS ND huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Nghĩa Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Chủng